

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 26 – 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Ngự;

2. Bà: Nguyễn Thị Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Miên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử TAND huyện Phú Lương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Duy Đ**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1985. Nơi sinh: Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: xóm 4, xã C V, huyện Đ T, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Họ và tên bố: Bùi Đức H, sinh năm 1961 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nông Thị D, sinh năm 1964; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1986; Con: 01 con, sinh năm 2007.

Tiền án: 01

Tại bản án số 216/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Bùi Duy Đ 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2019)

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại bản án số 19/2007/HSST ngày 23/4/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại bản án số 221/2007/HSST ngày 20/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”.

Tại bản án số 182/2012/HSST ngày 31/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2014)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Chị Đinh Thùy D, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm Đ C, xã Y L, huyện Đ T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1982, địa chỉ: Xóm 9, xã C L, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, tổ công tác Công an xã Cổ Lũng làm nhiệm vụ tại xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, phát hiện Bùi Duy Đ sinh năm 1985, trú tại xóm 4, xã C V, huyện Đ T, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô BKS 20H1-339.00 nhãn hiệu Honda AIRBLADE, phía sau là Đinh Thùy D, sinh năm 1993 trú tại xóm Đ C, xã Y L, huyện Đ T, có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, qua kiểm tra Bùi Duy Đ tự giác lấy từ túi áo khoác bên phải đang mặc trên người 01 bao thuộc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong bao thuốc là có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (loại heroine); 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng buộc dây chun màu vàng, bên trong có 02 túi nilon, 01 túi chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (loại heroine), 01 túi chứa chất rắn màu hồng dạng viên nén màu hồng (Đức khai là ma túy tổng hợp tàng trữ để sử dụng cho bản thân). Số vật chứng được thu giữ, niêm phong theo quy định (bì ký hiệu A). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và đưa về trụ sở Công an xã Cổ Lũng sau

đó bàn giao cho CQĐT Công an huyện Phú Lương để giải quyết theo thẩm quyền. Tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 20H1 – 339.00 nhãn hiệu Honda AIRBLADE.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng, viên nén màu hồng thu giữ trong bì niêm phong ký hiệu A của Đức:

Gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,072 gam. Niêm phong toàn bộ trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định;

Khối lượng chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine được đựng trong túi nilong là 3,265 gam. Niêm phong toàn bộ trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định;

Khối lượng viên chất rắn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp đựng trong túi nilong là: 0,036 gam. Niêm phong toàn bộ trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 15/01/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên đối với số vật chứng thu giữ của Bùi Duy Đ kết luận: Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A1 là chất ma túy; loại heroine có khối lượng 0,072 gam; Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A2 là chất ma túy loại heroine có khối lượng 3,265 gam; Chất rắn màu hồng trong bì ký hiệu A3 là chất ma túy; loại methamphetamine có khối lượng 0,036 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi của bị can như sau: Bản thân Bùi Duy Đ là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 04/01/2021 Đức từ nhà đi đến khu vực cầu gia bẫy thuộc thành Phố Thái Nguyên gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền ma túy. Sau khi mua được ma túy Đức mang về nhà đã sử dụng một phần số còn lại cất vào trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long mục đích để sử dụng dần. Ngày 06/01/2021 Đức đón bạn của mình là Đinh Thùy D đi xuống thành phố Thái Nguyên chơi. Khi đi đến đoạn thuộc xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương Đức rẽ vào khu vực đường đất để đi vệ sinh thì bị tổ công tác công an xã Cổ Lũng bắt quả tang và thu giữ số vật chứng nêu trên.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 20H1 – 339.00 nhãn hiệu Honda AIRBLADE, thuộc sở hữu của chị Bùi Thị T trú tại xóm 4, xã C V, huyện Đ T (là vợ Bùi Duy Đ). Việc Đ lấy chiếc xe mô tô sử dụng vào ngày 06/01/2021 chị không được biết, ngày 16/3/2021 cơ quan Điều tra đã trả xe cho chị T để quản lý, sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

- Vật chứng vụ án gồm: (có bảng kê kèm theo). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Tại bản cáo trạng số 28/CT- VKSPL ngày 12/4/2021, Viện Kiểm sát nhân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Bùi Duy Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Duy Đ phạm tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 BLHS, xử phạt Bùi Duy Đ từ 48 đến 54 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh tụng: Bị cáo không có tranh tụng gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, biên bản bắt

người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, tại xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, Bùi Duy Đ có hành vi tàng trữ trái phép 3,337 gam Heroine; 0.036 gam methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Cổ Lũng huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy.

Do đó, bản Cáo trạng số 28 ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Bùi Duy Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vì nghiện ma túy nên đã tàng trữ để sử dụng. Việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Về nhân thân bị cáo có nhân thân sáu hiện có 01 tiền án, tại bản án số 216/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Bùi Duy Đức 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Nhân thân 03 lần phạm các tội khác nhau.

Tại bản án số 19/2007/HSST ngày 23/4/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại bản án số 221/2007/HSST ngày 20/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”.

Tại bản án số 182/2012/HSST ngày 31/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2014)

Tiền sự: Không.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,

khoản 1, Điều 51 BLHS là người phạm tội thành khẩn khai báo. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải xử bị cáo mức án tù nghiêm khắc cách ly xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy hiện đang bị tạm giam, không có tài sản thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Số vật chứng là ma túy cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[9] Về nguồn gốc số ma túy Đức khai có người phụ nữ bán ma túy cho Đức tại khu vực cầu Gia Bảy thuộc thành phố Thái Nguyên. Do Đ không biết họ, tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định việc Đức tàng trữ trái phép chất ma túy D không được biết nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Đinh Thùy D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106; 135 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Duy Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Xử phạt: Bị cáo Bùi Duy Đ 48 (bốn mươi tám) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,066 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

- 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 3,230 gam mẫu A2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có vỏ bao gói mẫu A3 sau giám định.
- 01 bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có vỏ bao gói mẫu A và vỏ giấy gói còn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 50/2021 ngày 15/4/2021 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- THAHS- Công an tỉnh TN;
- UBND xã Cù Vân, huyện Đại Từ;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Hồng Nam

